



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

Tạp chí **KHOA HỌC** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU**

ISSN 2615 - 9538

HOA LU UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE

07

T.6
2026



UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

TẠP CHÍ KHOA HỌC SỐ 07, THÁNG 6 NĂM 2026
ISSN 2615 – 9538

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Vũ Văn Trường

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Dương Trọng Luyện

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. Tạ Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Toàn Thắng	TS. Bùi Văn Mạnh
TS. Nguyễn Mạnh Quỳnh	PGS.TS. Lê Xuân Giang
TS. Lâm Văn Năng	TS. Lê Thị Tâm
TS. Đoàn Sỹ Tuấn	

BAN THƯ KÝ

ThS. Phạm Văn Cường
TS. Phạm Đức Thuận
ThS. Trương Ngọc Dương
ThS. Nguyễn Thị Lệ Thu

TÒA SOẠN

Trường Đại học Hoa Lư
☞ Đường Xuân Thành - Phường Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình
☎ 02293 892 240
📞 0984 148 845
✉ tapchikhoahoc@hluv.edu.vn
🌐 <http://hluv.edu.vn/vi/tckh>

Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023
In 100 cuốn, khổ 19x27, tại Công ty TNHH TM&DV Hà Phương
Địa chỉ: 1032 Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2026



LỜI NÓI ĐẦU

Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư là cơ quan ngôn luận chính thức của Trường Đại học Hoa Lư, có mã số chuẩn quốc tế ISSN 2615 - 9538, hoạt động theo Giấy phép số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Là tạp chí đa ngành, đa lĩnh vực với mục đích phản ánh hoạt động giáo dục đào tạo, công bố các kết quả nghiên cứu về Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ, Nông nghiệp, Khoa học xã hội, nhân văn và giáo dục của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, người học trong và ngoài trường, tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, giới thiệu, trao đổi các kết quả nghiên cứu ứng dụng, thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

Hội đồng biên tập Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư đã nhận được sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài trường gửi bài về tạp chí. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã tích cực tham gia đóng góp cho sự phát triển của Tạp chí và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu của Quý vị để Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hoa Lư có chất lượng ngày càng cao hơn.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Tạp chí khoa học số 07!

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP



Tạp chí

**KHOA
HỌC**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

MỤC LỤC

1	<i>Nguyễn Doãn Diễm</i> - Ứng dụng Google Earth để phát triển tư duy lịch sử trong dạy học phân lịch sử của môn Lịch sử - Địa lý lớp 9 ở trường trung học cơ sở	5
2	<i>Lê Văn Giàu</i> - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phản hồi tức thời trong lớp học môn toán lớp 12: Nghiên cứu thực nghiệm sư phạm	15
3	<i>Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Lan Anh</i> - Vai trò của phương pháp kể chuyện và định hướng sử dụng trong dạy học môn đạo đức ở tiểu học hiện nay	25
4	<i>Trần Thị Hà Tâm, Trương Tiến Phụng, Hoàng Thị Kim Thao</i> - Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Hoa Lư	31
5	<i>Đinh Thành Công, Lê Hồng Phượng, Đinh Thị Hoa</i> - Nghiên cứu xây dựng câu lạc bộ TDDT ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Hoa Lư	42
6	<i>Nguyễn Văn Tiên</i> - Hoạt động thiện nguyện tại Việt Nam - Ranh giới pháp lý của việc thiện và hành vi phạm tội	50
7	<i>Phạm Thị Ánh Tuyết</i> - Tác động của chuyển di Hán Việt đến lỗi sử dụng chữ đa âm trong dịch Hán - Việt của sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	58
8	<i>Đinh Bích Hào</i> - Phát triển năng lực mô hình hoá toán học cho học sinh trong dạy học toán lớp 10 bằng tiếng Anh: Chủ đề “Ba đường Conic”	66
9	<i>Trần Trung Nghĩa, Phạm Đức Tân, Nguyễn Văn Kiên</i> - Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của khoảng cách trồng, lượng phân kali và thời điểm thu hoạch đến sản xuất hạt giống cây bồ bồ (<i>Adenosma indiana</i> (Lour.) Merr.)	88
10	<i>Nguyễn Tất Thắng</i> - Mô hình phòng thực hành ảo hóa theo kiến trúc doanh nghiệp trong đào tạo quản trị mạng Windows Server	95
11	<i>Quản Thị Minh Nguyệt, Võ Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Lan Phương, Lại Văn Duyệt, Nguyễn Đình Hưng</i> - Tổng hợp và đặc tính quang điện hóa của các tấm nano g-C ₃ N ₄ xốp	104
12	<i>Phạm Quốc Trung</i> - Kiến tạo bản sắc Văn hóa - Chính trị của Tăng đoàn Phật giáo dưới triều Vua Rama IV và di sản để lại	113
13	<i>Dang Thanh Diem</i> - Gender representation in EFL Textbooks: A multimodal analysis of Smart Choice 2 and Smart Choice 3	125
14	<i>Lương Thị Tú, Phạm Thị Hồng Tâm</i> - Lễ hội Hoa Lư: Quá trình hình thành, biến đổi và phát huy giá trị di sản văn hóa	140
15	<i>Phan Thị Hiền</i> - Tư tưởng của V.I.Lênin về “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa” và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	149
16	<i>Mai Thùy Linh</i> - Tháp mộ sư trong không gian văn hóa xứ Đông thời Lê trung hưng	157
17	<i>Bùi Lê Nhật</i> - Tìm hiểu bốn chữ “BẮC MÔN TOẢ THUỘC” (北門鎖鑰)	172
18	<i>Nguyễn Trung Kiên</i> - Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học: Vai trò, thách thức và định hướng ứng dụng	180





ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

Trần Thị Hà Tâm^{1*}, Trương Tiến Phụng^{1**}, Hoàng Thị Kim Thao^{1***}

Ngày nhận bài: 24/3/2026

Ngày chấp nhận đăng: 22/6/2026

Tóm tắt: Mục tiêu của bài nghiên cứu này là đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lu. Nghiên cứu tiến hành lấy ý kiến ngẫu nhiên của 278 sinh viên từ năm hai đến năm thứ tư tất cả các ngành của nhà trường và sử dụng phần mềm SPSS để phân tích số liệu. Để kiểm định độ tin cậy và giá trị của thang đo nghiên cứu phân tích Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (Exploratory factor analysis - EFA), phân tích tương quan Pearson sau đó sử dụng tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính để xác định các nhóm nhân tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo của Nhà trường. Các yếu tố đó là Chương trình đào tạo và Giảng viên, Cơ sở vật chất và Hỗ trợ phát triển, trong đó Hỗ trợ phát triển tác động mạnh nhất đến sự hài lòng về chất lượng đào tạo. Trên cơ sở kết quả đạt được, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để nâng cao sự hài lòng của sinh viên cũng như chất lượng đào tạo của nhà trường.

Từ khóa: Sự hài lòng, chất lượng đào tạo, trường Đại học Hoa Lu.

EVALUATING FACTORS AFFECTING STUDENT SATISFACTION REGARDING THE QUALITY OF EDUCATION AT HOA LU UNIVERSITY

Abstract: The objective of this study is to analyze the factors influencing student satisfaction with the quality of education at Hoa Lu University. The study involved a random survey of 278 students from their second to fourth years across all disciplines and used SPSS software for data analysis. To test the reliability and validity of the research scale, Cronbach's Alpha and exploratory factor analysis (EFA), Pearson correlation analysis, were conducted. Linear regression analysis was then used to identify the groups of factors influencing student satisfaction with the quality of education at the university. These factors are Training and Teaching, Facilities, and Development Support, with Development Support having the strongest impact on satisfaction with the quality of education. Based on the results, the study proposes several solutions to improve student satisfaction and the quality of education at the university.

Keywords: Customer satisfaction, quality of training, Hoa Lu University.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học giữ vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Nhằm tạo bước đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 71-NQ/TW [1] ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu xây dựng hệ thống giáo dục hiện đại, thúc đẩy tự chủ đại học, đẩy

¹ Phòng Đảm bảo chất lượng, trường Đại học Hoa Lu; Email: * tthtam@hluv.edu.vn, ** ttphung@hluv.edu.vn, *** htkthao@hluv.edu.vn



manh chuyển đổi số trong giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Cùng với xu thế cạnh tranh gay gắt để thu hút người học giữa các trường đại học, chất lượng đào tạo càng được quan tâm và trở thành một trong những yếu tố quyết định uy tín cũng như sự phát triển bền vững của các trường đại học. Các cơ sở giáo dục đại học cần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu của người học và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Nhưng làm thế nào để đáp ứng nhu cầu của người học, đối tượng trực tiếp tham gia và trải nghiệm quá trình và cũng là sản phẩm quá trình đào tạo? Một trong những cách tiếp cận hiệu quả là tìm hiểu nhu cầu, mong muốn của người học, mức độ hài lòng của người học về các yếu tố liên quan đến chất lượng đào tạo của các trường đại học để từ đó các trường đại học mới có chính sách, chiến lược phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo của mình.

Hiện nay có rất nhiều nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo ở các trường đại học nhằm xác định những nhân tố quan trọng tác động đến trải nghiệm học tập, từ đó giúp các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao sự hài lòng của sinh viên về các hoạt động của nhà trường, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ hoạch định chính sách của các trường. Tuy nhiên mỗi trường đại học có tầm nhìn, sứ mạng khác nhau, mỗi địa phương đều có các chính sách, đặc thù riêng, do vậy cần có các nghiên cứu cụ thể, nghiên cứu trường hợp các yếu tố chính xác có thể ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên để có giải pháp tối ưu, phù hợp nhất cho từng trường.

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hoa Lư đã có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo thông qua cải tiến chương trình, phát triển đội ngũ giảng viên và đầu tư cơ sở vật chất. Những cải thiện này góp phần nâng cao trải nghiệm học tập và mức độ hài lòng của sinh viên. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như chương trình đào tạo của một số ngành chưa gắn chặt với nhu cầu thực tiễn và cơ sở vật chất chưa đồng bộ. Bên cạnh đó, hoạt động hỗ trợ sinh viên, phát triển kỹ năng mềm và liên kết với doanh nghiệp còn hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên tại trường là cần thiết nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo. Nghiên cứu không chỉ giúp xác định rõ những nhân tố tác động quan trọng, mà còn cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học trong bối cảnh hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1 Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Sự hài lòng của sinh viên

Phillip Kotler [2] cho rằng sự hài lòng là mức độ cảm nhận của khách hàng bắt nguồn từ việc so sánh những gì nhận được từ sản phẩm hay dịch vụ với những mong đợi của khách hàng.

Sự hài lòng về chất lượng giáo dục được kế thừa từ lý thuyết về sự hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực marketing và hành vi người tiêu dùng. Richard L. Oliver [3] khẳng định sự hài lòng của sinh viên là mức độ mà trải nghiệm học tập của sinh viên tại cơ sở giáo dục đáp ứng hoặc vượt quá kỳ vọng ban đầu của họ. Khi trải nghiệm học tập đáp ứng tốt nhu cầu và kỳ vọng của sinh viên, mức độ hài lòng của sinh viên sẽ tăng lên, từ đó góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của cơ sở giáo dục. Do vậy, sự hài lòng của sinh viên không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn ảnh hưởng đến mức độ gắn bó của sinh viên với nhà trường cũng như khả năng quảng bá chất lượng nhà trường rộng rãi tới người khác.

2.1.2 Chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học

Theo UNESCO [4] chất lượng giáo dục là một khái niệm đa chiều, bao gồm các yếu tố như người học, môi trường học tập, nội dung chương trình, quá trình giảng dạy và kết quả học tập. Trong giáo dục đại học, chất lượng đào tạo không chỉ được đánh giá thông qua chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên mà còn thông qua môi trường học tập, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên.



Harvey Lee và Diana Green [5] cho rằng chất lượng giáo dục đại học có thể được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình đào tạo và chất lượng đầu ra. Trong đó, quá trình đào tạo đóng vai trò trung tâm vì nó phản ánh trực tiếp trải nghiệm học tập của sinh viên trong suốt quá trình học tập tại trường. Do vậy, chất lượng đào tạo có thể được hiểu là mức độ đáp ứng của các hoạt động đào tạo đối với mục tiêu giáo dục và nhu cầu của người học cũng như yêu cầu của xã hội.

2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên

Nghiên cứu các nền tảng lý thuyết và tham khảo các mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo của các tác giả trong và ngoài nước là cơ sở quan trọng giúp xác định được các nội dung cốt lõi cho nghiên cứu. Theo Chanbolin Heng [6] có 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và lòng trung thành của sinh viên tại một số trường đại học ở Phnom Penh, đó là Chất lượng giảng dạy, Quản lý hành chính, Đời sống sinh viên và mức độ hòa nhập với xã hội, Cơ sở vật chất trang thiết bị, Danh tiếng của Nhà trường. Nghiên cứu của Liu & Li [7] dựa trên mô hình ACSI và CCSI để xây dựng mô hình sự hài lòng sinh viên trong bối cảnh học tập kết hợp, trong đó các yếu tố như là Hình ảnh giảng viên (Teacher Image), Kỳ vọng của sinh viên (Student Expectations), Nhận thức về chất lượng (Quality Perception), Giá trị cảm nhận (Perceived Value) có ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên. Okoli [8] cho rằng sự hài lòng của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như Chất lượng giảng dạy, Sự tương tác với giảng viên, Cơ sở vật chất, Dịch vụ hỗ trợ và Môi trường học tập. Ở Việt Nam trong những năm gần đây, các nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá chất lượng dịch vụ đào tạo và xác định các nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên đã nhận được sự quan tâm đáng kể từ các nhà nghiên cứu cũng như các cơ sở giáo dục đại học. Để tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Nguyễn Minh Tân và cộng sự [9] đã tiến hành nghiên cứu và xác định được ba nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo, đó là lực lượng giảng viên, cơ sở vật chất và chương trình đào tạo. Tại trường Đại học Văn Hiến, Vũ Khánh Linh và cộng sự [10] đã xây dựng mô hình nghiên cứu nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo của nhà trường và đo lường sáu yếu tố ảnh hưởng: Cơ sở vật chất, Đội ngũ giảng viên, Chương trình đào tạo, Tổ chức đào tạo, Công tác hành chính và Chính sách học phí. Đặng Mai Ngọc Huyền và cộng sự [11] nghiên cứu năm yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ giáo dục đại học tại Đại học Phenikaa, đó là: Chất lượng giảng viên, Cơ sở vật chất, Chương trình đào tạo, Dịch vụ hành chính và học phí...

Kế thừa các nền tảng trên và tham vấn ý kiến của các chuyên gia nghiên cứu này đã xác định được năm yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư, đó là: Chất lượng giảng viên; Chương trình đào tạo; Cơ sở hạ tầng, Cơ sở vật chất và trang thiết bị; Chất lượng dịch vụ hỗ trợ và Cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp.

Chất lượng giảng viên (CLGV)

Moslehpour [12] cho rằng chất lượng giảng viên là mức độ mà năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và sự hỗ trợ của giảng viên đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. Chất lượng giảng viên được coi là một thành phần quan trọng của chất lượng giáo dục đại học và có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của sinh viên. Chất lượng giảng viên được phản ánh thông qua: Kiến thức chuyên môn và năng lực giảng dạy của giảng viên, Khả năng truyền đạt kiến thức rõ ràng và dễ hiểu, Sự hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên trong quá trình học tập, Thái độ, sự tận tâm và mức độ tương tác với sinh viên.

Chương trình đào tạo (CTĐT)

Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam [13].

Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị (CSVC)

Mô hình SERVQUAL được phát triển bởi A. Parasuraman, Valarie A. Zeithaml và Leonard L. Berry [14] nhằm đo lường chất lượng dịch vụ thông qua cảm nhận của khách hàng. Trong lĩnh vực giáo dục đại học, yếu tố này thường bao gồm: Hệ thống phòng học và giảng đường, Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, Thư viện và nguồn học liệu, Hạ tầng công nghệ thông tin, Môi trường học tập của nhà trường. Các yếu tố này được xem là điều kiện quan trọng để đảm bảo chất lượng đào tạo và nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên.

Chất lượng dịch vụ hỗ trợ (CLDVHT)

Theo quan điểm của Lee Harvey [5], chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên được thể hiện thông qua mức độ mà các hoạt động hỗ trợ do nhà trường cung cấp giúp sinh viên học tập hiệu quả và phát triển toàn diện. Các hoạt động này bao gồm hỗ trợ học tập, tư vấn sinh viên và các dịch vụ hành chính liên quan đến quá trình học tập. Những dịch vụ hỗ trợ này có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp cận các nguồn lực học tập, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập và phát triển kỹ năng cá nhân cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến trải nghiệm học tập và mức độ hài lòng của sinh viên đối với cơ sở giáo dục.

Cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp (CHPT)

Theo OECD [15] cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp trong giáo dục đại học bao gồm các hoạt động đào tạo, thực hành và định hướng nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực chuyên môn và chuẩn bị cho thị trường lao động.

2.2 Mô hình nghiên cứu

2.2.1 Mô hình nghiên cứu đề xuất

Trên cơ sở 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên, nghiên cứu đề xuất mô hình nghiên cứu với 5 giả thuyết như sau:

H1: Chất lượng giảng viên có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư

H2: Chương trình đào tạo có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư

H3: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư

H4: Chất lượng dịch vụ hỗ trợ có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư

H5: Cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư

Nghiên cứu đã xác định được 31 tiêu chí được cho là có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo của trường Đại học Hoa Lư.

Mô hình nghiên cứu được thiết lập như sau: $HL = f(CLV, CTĐT, CSVC, CLDVHT, CHPTNN)$. Trong đó, HL (Sự hài lòng) là biến phụ thuộc, còn các biến CLGV, CTĐT, CSVC, CLDVHT, CHPTNN là các biến độc lập.

2.2.2 Thang đo

Thang đo được xây dựng bằng Bảng câu hỏi bao gồm 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo với 36 biến quan sát thể hiện qua Bảng 1. Bảng câu hỏi được thiết kế gồm 2 phần:

(1) Các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân của sinh viên: Giới tính, Sinh viên năm thứ, Ngành học.

(2) 31 biến quan sát liên quan đến 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên và 05 biến quan sát liên quan đến biến mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo của nhà trường. Các biến quan sát trong nghiên cứu được đo lường bằng thang đo 5 mức độ do Likert [16] đề xuất, với các mức từ 1 - “Hoàn toàn không đồng ý”; 2 - “Không đồng ý”; 3 - “Trung lập”; 4 - “Đồng ý”, 5 - “Hoàn toàn đồng ý”.

Bảng 1. Thang đo chất lượng đào tạo

Tên biến	Biến quan sát
CLGV	Chất lượng giảng viên
GV1	Giảng viên chuẩn bị bài giảng đầy đủ và có kế hoạch giảng dạy rõ ràng
GV2	Giảng viên truyền đạt kiến thức dễ hiểu, sinh động
GV3	Giảng viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu học tập của người học
GV4	Giảng viên ứng dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy và khuyến khích sinh viên ứng dụng công nghệ trong học tập
GV5	Giảng viên khuyến khích sinh viên tự học và thảo luận
GV6	Giảng viên kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên
GV7	Giảng viên đánh giá kết quả học tập công bằng
GV8	Giảng viên có thái độ chuẩn mực, tôn trọng sinh viên
CTĐT	Chương trình đào tạo
CT1	Chương trình đào tạo được công bố rõ ràng và dễ tiếp cận
CT2	Phân bố thời lượng giữa lý thuyết và thực hành của các học phần hợp lý
CT3	Các học phần trong CTĐT có số tín chỉ phù hợp
CT4	CTĐT cung cấp đầy đủ kiến thức chuyên môn
CT5	CTĐT cập nhật và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội
CT6	CTĐT giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào thực tế
CSVC	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị
CS1	Phòng học sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát
CS2	Phương tiện giảng dạy và học tập được trang bị đầy đủ phục vụ tốt cho việc học tập và nghiên cứu
CS3	Thư viện cung cấp đầy đủ, đa dạng tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên
CS4	Phòng thí nghiệm, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu
CS5	Sinh viên có thể truy cập hệ thống wifi dễ dàng trong khuôn viên trường
CS6	An ninh, trật tự trong trường được đảm bảo về mọi mặt
CS7	Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, rộng rãi, thoáng đãng.
CLDVHT	Chất lượng dịch vụ hỗ trợ
DV1	Thủ tục hành chính trong trường đơn giản và thuận tiện
DV2	Các thắc mắc, yêu cầu của sinh viên được xử lý nhanh giúp sinh viên tiết kiệm thời gian
DV3	Cán bộ các phòng, ban có thái độ hòa nhã, tôn trọng sinh viên khi làm việc
DV4	Các giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập luôn hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên kịp thời
DV5	Dịch vụ hỗ trợ đáp ứng nhu cầu sinh viên
CHPTNN	Cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp
CH1	Sinh viên thường xuyên được tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ nhằm phát triển kỹ năng mềm
CH2	Sinh viên có cơ hội tham gia thực tập, kiến tập tại các cơ quan, doanh nghiệp phù hợp với chuyên ngành
CH3	Nhà trường tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hội thảo, tọa đàm chuyên môn
CH4	Sinh viên được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học và các cuộc thi học thuật
CH5	Nhà trường có các hoạt động kết nối doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp
HL	Mức độ hài lòng của sinh viên
HL1	Sinh viên hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên nhà trường
HL2	Sinh viên hài lòng với CTĐT của nhà trường
HL3	Sinh viên hài lòng với cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường
HL4	Sinh viên hài lòng với dịch vụ hỗ trợ sinh viên của nhà trường
HL5	Sinh viên hài lòng với cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp do nhà trường cung cấp

2.2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu: Trong nghiên cứu của Nguyễn Đình Thọ [17] và Hair [18] cho rằng đối với nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá thì kích thước mẫu tối thiểu là 50 và tỷ lệ số quan sát/biến quan sát là 5:1, tức là 1 biến quan sát cần có số lượng quan sát là 5. Như vậy, với 36 biến quan sát được đề xuất ở Bảng 1, nghiên cứu cần thực hiện với cỡ mẫu tối thiểu là 180. Để thu được kết quả một cách tốt nhất, phiếu khảo sát được gửi ngẫu nhiên tới sinh viên của tất cả các ngành đang học từ năm thứ hai đến năm thứ tư của trường. Sau khi loại bỏ những phiếu chỉ trả lời một mức độ duy nhất toàn bảng hỏi, dữ liệu sử dụng được cho phân tích là 278 phiếu, trong đó giới tính nữ là 232 (chiếm 83,5%), nam là 46 (chiếm 16,5%). Xét theo năm học, sinh viên năm 2 và năm 3 chiếm tỷ lệ chủ yếu (lần lượt là 41,0% và 38,8%), sinh viên năm 4 chiếm tỷ lệ thấp hơn (20,1%). Sinh viên tất cả các ngành học trong trường đều tham gia khảo sát.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Các phân tích được thực hiện với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS. Quy trình phân tích dữ liệu được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach's Alpha. Thang đo và độ tin cậy của biến quan sát được đánh giá bằng hệ số Cronbach's Alpha. Yêu cầu để thang đo chấp nhận là loại bỏ các biến số có tương quan biến tổng (Item-total Correlation) nhỏ hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha nhỏ hơn 0,6.

Bước 2: Phân tích nhân tố khám phá (EFA) để rút gọn các biến quan sát thành các nhân tố đại diện, đồng thời xác định cấu trúc của thang đo. Nghiên cứu sử dụng phương pháp xoay nhân tố Varimax nhằm làm rõ cấu trúc các nhân tố và thuận tiện cho việc diễn giải kết quả. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) được thực hiện với các tiêu chí: hệ số KMO $\geq 0,5$; kiểm định Bartlett có Sig. $< 0,05$; Eigenvalue > 1 ; phương sai trích $\geq 50\%$; và hệ số tải nhân tố $\geq 0,5$. Các biến không đạt yêu cầu sẽ bị loại khỏi mô hình.

Bước 3: Phân tích tương quan Pearson để kiểm tra mối quan hệ giữa các biến trong mô hình nghiên cứu.

Bước 4: Phân tích hồi quy tuyến tính nhằm kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kiểm định mô hình bằng mô hình hồi quy tuyến tính bội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1 Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Đánh giá độ tin cậy của thang đo nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả phân tích cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của các biến được thể hiện ở Bảng 2 đều lớn hơn 0,9 chứng tỏ thang đo có độ tin cậy rất cao. Các hệ số tương quan biến – tổng đều lớn hơn 0,3 và không có hệ số Cronbach's Alpha nào nhỏ hơn 0,6 nên tất cả các biến đều được sử dụng để phân tích nhân tố (EFA) ở các bước tiếp theo.

Bảng 2. Bảng hệ số Cronbach's Alpha

Biến	CLGV	CTĐT	CSV	DVHT	CHPTNN	HL
Hệ số Cronbach's Alpha	0,955	0,952	0,939	0,931	0,933	0,928

3.2 Phân tích nhân tố EFA

Nghiên cứu tiến hành phân tích nhân tố EFA để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và xác định các nhân tố phù hợp với việc phân tích mức độ hài lòng của sinh viên. Sau khi phân tích nhân tố với 36 biến quan sát và kết quả được thể hiện qua Bảng 3 và Bảng 4 dưới đây:

Bảng 3. Kết quả kiểm định KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		.964
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	9659.927
	df	465
	Sig.	.000

Bảng 4. Tổng phương sai trích

Thành phần	Giá trị Eigenvalues ban đầu			Tổng phân tách hệ số tải bình phương			Tổng phép xoay hệ số tải bình phương		
	Tổng	% phương sai	% lũy tiến	Tổng	% phương sai	% lũy tiến	Tổng	% phương sai	% lũy tiến
1	19.390	62.548	62.548	19.390	62.548	62.548	9.795	31.597	31.597
2	2.244	7.240	69.788	2.244	7.240	69.788	7.289	23.514	55.111
3	1.221	3.939	73.726	1.221	3.939	73.726	5.771	18.615	73.726

Kết quả Bảng 3 và Bảng 4 cho thấy, hệ số KMO = 0.964 nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1; đồng thời giá trị kiểm định Bartlett's test = 0,000 < 0,05 và giá trị Eigenvalues = 1,221 $\geq$ 1, như vậy dữ liệu phù hợp để phân tích nhân tố khám phá. Kết quả ma trận xoay của thang đo cho thấy 33 biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5 và được gom thành 3 nhóm nhân tố như Bảng 5 dưới đây. Tổng phương sai trích là 73,726 $\geq$ 50% đáp ứng các tiêu chuẩn và 3 nhóm nhân tố này giải thích được 73,726 % độ biến thiên của dữ liệu.

Bảng 5. Kết quả phân tích nhân tố

Biến	Nhóm nhân tố		
	1	2	3
GV1	.795		
GV6	.774		
GV8	.766		
GV5	.756		
CT5	.755		
GV2	.754		
GV3	.753		
CT6	.749		
CT1	.744		
GV7	.738		
CT4	.733		
GV4	.728		
CT3	.706		
CT2	.695		
CS2		.799	
CS5		.779	
CS1		.773	
CS3		.772	
CS4		.762	
CS7		.725	
CS6		.639	
DV1		.623	.522
DV2		.619	
DV3		.567	.510
DV5		.560	.517
CH4			.771
CH3			.753
CH5			.725
CH2			.724
CH1			.646
DV4			.590

Kết quả phân tích nhân tố cho thấy tất cả các biến có hệ số tải nhân tố > 0.5 . Tuy nhiên các biến DV1, DV3 và DV5 có hiện tượng tải chéo giữa các nhân tố và hệ số tải nhân tố chênh lệch nhỏ hơn 0.3, do đó các biến này cần loại bỏ để đảm bảo tính phân biệt giữa các nhân tố. Mặc dù mô hình đề xuất ban đầu gồm 5 nhóm nhân tố tuy nhiên kết quả phân tích EFA cho thấy các biến quan sát hội tụ thành 3 nhân tố. Điều này phản ánh thực tế rằng sinh viên có xu hướng đánh giá các yếu tố một cách tổng thể hơn thay vì phân biệt chi tiết từng khía cạnh. Vì vậy nghiên cứu thống kê và đặt tên lại 3 nhóm nhân tố như Bảng 6 dưới đây để tiến hành các bước phân tích tiếp theo.

Bảng 6. Các nhóm nhân tố và các biến quan sát của nghiên cứu

Các nhóm nhân tố	Các biến quan sát
Chương trình đào tạo và giảng viên (CTĐTGV)	GV1, GV2, GV3, GV4, GV5, GV6, GV7, GV8, CT1, CT2, CT3, CT4, CT5, CT6
Cơ sở vật chất (CSV C)	CS1, CS2, CS3, CS4, CS5, CS6, CS7, DV2
Hỗ trợ và phát triển (HTPT)	CH1, CH2, CH3, CH4, CH5, DV4

3.3 Phân tích tương quan Pearson

Phân tích tương quan Pearson để kiểm tra mối quan hệ giữa các biến trong mô hình nghiên cứu. Kết quả được thể hiện qua bảng 7

Bảng 7. Kết quả phân tích tương quan Pearson giữa các biến

		f_HL	f_CTĐTGV	f_CSV C	f_HTPT
f_HL	Pearson Correlation	1	.751**	.797**	.822**
	Sig. (2-tailed)		.000	.000	.000
	N	278	278	278	278
f_CTĐTGV	Pearson Correlation	.751**	1	.696**	.750**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000
	N	278	278	278	278
f_CSV C	Pearson Correlation	.797**	.696**	1	.764**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000		.000
	N	278	278	278	278
f_HTPT	Pearson Correlation	.822**	.750**	.764**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	
	N	278	278	278	278

Kết quả Bảng 7 cho thấy các biến độc lập đều có mối tương quan thuận với sự hài lòng của sinh viên (f_HL). Cụ thể, biến f_HTPT có tương quan mạnh nhất với f_HL ($r = 0,822$), tiếp theo là f_CSV C ($r = 0,797$) và f_CTĐTGV ($r = 0,751$). Tất cả các mối tương quan đều có ý nghĩa thống kê với Sig. = $0,000 < 0,01$. Ngoài ra, các biến độc lập cũng có tương quan với nhau ở mức

khá đến mạnh (r dao động từ 0,696 đến 0,764), cho thấy khả năng tồn tại mối quan hệ giữa các biến trong mô hình. Như vậy, các biến đều phù hợp để đưa vào phân tích hồi quy tuyến tính trong bước tiếp theo.

3.4 Phân tích hồi quy tuyến tính

Nghiên cứu tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính đa biến nhằm nhận diện các nhân tố và xác định mức độ ảnh hưởng của 03 nhân tố (CTĐTGV, CSVC, HTPT) đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo. Kết quả thu được như sau:

Bảng 8. Kết quả hồi quy tuyến tính

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	.874 ^a	.764	.762	.33242	2.067

Bảng 8 cho thấy, hệ số có R² hiệu chỉnh bằng 0,762 cho thấy mức độ ảnh hưởng của biến độc lập lên trên biến phụ thuộc. Điều đó có nghĩa là 76,2% sự biến thiên về mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo được giải thích bởi 03 nhân tố đưa vào mô hình nghiên cứu. Ngoài ra, hệ số Durbin-Watson bằng 2,067 nằm trong khoảng 1,5 đến 2,5 nên kết quả không vi phạm giả định tự tương quan chuỗi bậc nhất. Hệ số VIF trong mô hình đều nhỏ hơn 10 nên ta kết luận các biến đưa vào mô hình không có sự tương quan đa cộng tuyến. Giá trị Sig. của kiểm định F trong bảng ANOVA là 0,000 ($< 0,05$) cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính bội và tập dữ liệu là phù hợp.

Bảng 9. Kết quả hồi quy tuyến tính của 3 nhân tố

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	.105	.147		.714	.476		
	CTĐTGV	.265	.055	.241	4.851	.000	.348	2.870
	CSVC	.315	.045	.335	7.021	.000	.377	2.651
	HTPT	.400	.056	.377	7.076	.000	.303	3.297

Bảng 9 cho thấy, trong 3 nhân tố được đưa vào mô hình thì cả 3 nhân tố đều có ý nghĩa thống kê (Sig. $< 0,05$). Như vậy, các giả thuyết nghiên cứu đều được chấp nhận, cho thấy cả ba nhân tố trên đều đóng vai trò quan trọng trong ảnh hưởng tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo. Từ kết quả trên, nghiên cứu có phương trình hồi quy ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên như sau:

$$SHL = 0,105 + 0,265*CTĐTGV + 0,315*CSVC + 0,4*HTPT$$

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy các hệ số hồi quy đều mang giá trị dương thể hiện ba nhóm nhân tố Chương trình đào tạo và Giảng viên, Cơ sở vật chất và Hỗ trợ phát triển đều có mối quan hệ cùng chiều với sự hài lòng của sinh viên. Trong đó nhân tố Hỗ trợ và phát triển có ảnh hưởng tích cực nhất đến sự hài lòng của sinh viên (Beta = 0.377), sau đó là nhân tố Cơ sở vật chất (Beta = 0.335) và cuối cùng là nhân tố Chương trình đào tạo và Giảng viên (Beta = 0.241). Từ kết quả trên, các giả thuyết được ghi nhận lại trong Bảng 10 sau đây:

Bảng 10. Bảng tổng hợp kết quả kiểm định

Giả thuyết	Nhân tố	Kết quả
H1	Chất lượng giảng viên có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư	Chấp nhận
H2	Chương trình đào tạo có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư	Chấp nhận
H3	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư	Chấp nhận
H4	Chất lượng dịch vụ hỗ trợ có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư	Chấp nhận
H5	Cơ hội phát triển kỹ năng và nghề nghiệp có ảnh hưởng tích cực tới sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học Hoa Lư	Chấp nhận

4. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu đã xác định các yếu tố chương trình đào tạo và giảng viên, Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị và hoạt động hỗ trợ, phát triển đều có ảnh hưởng cùng chiều và có ý nghĩa thống kê đến sự hài lòng của sinh viên tại Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó, yếu tố hoạt động hỗ trợ và phát triển có tác động mạnh nhất. Sinh viên quan tâm nhất tới các cơ hội nghề nghiệp, rèn luyện các kỹ năng và cơ hội phát triển bản thân sau ra trường. Tiếp đó điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị cũng đóng vai trò quan trọng đến sự hài lòng của sinh viên. Cuối cùng là chương trình đào tạo và chất lượng giáo viên, có thể do sinh viên coi đây là yếu tố cơ bản, mặc định của cơ sở giáo dục nên hướng sự quan tâm đến các yếu tố khác. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và sự hài lòng của sinh viên. Trước hết ưu tiên nâng cao các hoạt động hỗ trợ và phát triển sinh viên nhằm cải thiện trải nghiệm học tập, cần tập trung xây dựng các chương trình hướng nghiệp, các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp để sinh viên cơ hội để giao lưu, học tập, thể hiện và phát triển bản thân. Tăng cường giao lưu hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp phù hợp để tạo nhiều cơ hội thực tập và tìm kiếm việc làm giúp rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng xử lý tình huống trong môi trường thực tế. Ngoài ra cần xây dựng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên một cách toàn diện. Thứ hai là đối với cơ sở vật chất, nhà trường cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ phục vụ giảng dạy, xây dựng môi trường học tập hiện đại và an toàn cho sinh viên đáp ứng đầy đủ cho nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên. Bên cạnh đó, việc phát triển đội ngũ giảng viên và đổi mới phương pháp giảng dạy cũng cần được chú trọng. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và gia tăng sự hài lòng của sinh viên của nhà trường. Mặc dù nghiên cứu đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế khi chưa khảo sát đầy đủ sinh viên tất cả các khóa của nhà trường. Kết quả cũng cho thấy các nhân tố trong mô hình mới chỉ giải thích được 76,2% sự hài lòng của sinh viên, có nghĩa là vẫn còn những nhân tố khác có ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên mà nghiên cứu chưa đề cập đến. Đây là khoảng trống cho các nghiên cứu tiếp theo để kết quả được đầy đủ, toàn diện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ. (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- [2] Kotler, P. (2003). *Marketing Management*, 11th Edition. New Jersey, Prentice-Hall.
- [3] Oliver, R. L. (1997). *Satisfaction: A Behavioral Perspective on the Consumer*. New York: McGraw-Hill.
- [4] UNESCO. (2005). *Education for All: The Quality Imperative*. Paris: UNESCO Publishing.
- [5] Harvey, L., & Green, D. (1993). *Defining quality*. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 18(1), 9–34.
- [6] Chanbolin Heng, Dr. Ratha Sor, Dr. Sokun Prum (2026), Factors Affecting Student Satisfaction and Loyalty in Selected Universities in Phnom Penh: A Structured Literature Review
- [7] Liu, Z., & Li, C. (2025), Factors Influencing Student Satisfaction and Loyalty in Blended Learning Models: Insights from Anshan Normal University. *International Journal of Sociologies and Anthropologies Science Reviews*, 5(2), 269-280
- [8] Okoli, C. (2014), Factors influencing student satisfaction with higher education in Canada. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 36(1), 79-88
- [9] Nguyễn Minh Tân (2023), Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo tại trường Đại học kỹ thuật-Công nghệ Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, Tập 59, số 6D (2023): 211-222
- [10] Vũ Khánh Linh, Trần Thị Phương Thảo, Phan Công Thanh (2022), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo của trường Đại học Văn Hiến, *Tạp chí Công thương*, <https://ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/cac-yeu-to-anh-huong-den-su-hai-long-cua-sinh-vien-doi-voi-chat-luong-dich-vu-dao-tao-cua-truong-dai-hoc-van-hien-86463.htm>
- [11] Đặng Mai Ngọc Huyền (2024), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ giáo dục đại học: Nghiên cứu tại trường Đại học Phenikaa, *Tạp chí Giáo dục* (2024), 24 (21), 48-53
- [12] Moslehpour, M., Chau, K. Y., Zheng, J., Hanjani, A. N., & Hoang, M. (2020). The mediating role of international student satisfaction in the influence of higher education service quality on institutional reputation in Taiwan. *International Journal of Engineering Business Management*, 12. <https://doi.org/10.1177/1847979020971955>
- [13] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*
- [14] Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., & Berry, L. L. (1988), *SERVQUAL: A multiple-item scale for measuring consumer perceptions of service quality*. *Journal of Retailing*, 64(1), 12–40
- [15] OECD. (2019). *OECD Future of Education and Skills 2030*. Paris: OECD Publishin
- [16] Likert, R. (1932). A technique for the measurement of attitudes. *Archives of Psychology*, 140, 1–55
- [17] Nguyễn Đình Thọ (2011). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
- [18] Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2010). *Multivariate Data analysis*. 7th Edition, Upper Saddle River, New Jersey: Prentice Hall. Harvey, L., & Green, D. (1993). *Defining quality*.



HOA LU UNIVERSITY JOURNAL OF SCIENCE

INDEX

1	<i>Nguyen Doan Dien</i> - Applying Google Earth to develop historical thinking in teaching the history component of the History - Geography subject for Grade 9 students in lower Secondary schools	5
2	<i>Le Van Giau</i> - Applying artificial intelligence (AI) to provide immediate feedback in Grade 12 Mathematics classrooms: A pedagogical experimental study	15
3	<i>Phan Thi Hong Duyen, Le Thi Lan Anh</i> - The role of the storytelling method in teaching moral education in primary schools today	25
4	<i>Tran Thi Ha Tam, Truong Tien Phung, Hoang Thi Kim Thao</i> - Evaluating factors affecting student satisfaction regarding the quality of education at Hoa Lu University	31
5	<i>Dinh Thanh Cong, Le Hong Phuong, Dinh Thi Hoa</i> - Research on establishing extracurricular sports clubs for students of Hoa Lu University	42
6	<i>Nguyen Van Tien</i> - Charitable activities in vietnam: The legal boundary between philanthropy and criminal offenses	50
7	<i>Pham Thi Anh Tuyet</i> - The impact of Sino-Vietnamese language transfer on errors in using polyphonic characters in Chinese-Vietnamese translation among students at Thu Dau Mot University	58
8	<i>Dinh Bich Hao</i> - Developing mathematical modeling competence for students in teaching Grade 10 Mathematics in English: The topic "Conic Sections"	66
9	<i>Tran Trung Nghia, Pham Duc Tan, Nguyen Van Kien</i> - Research results on the effects of planting density, potassium fertilization rates, and harvesting time on the seed production of <i>Adenosma Indiana</i> (Lour.) Merr.	88
10	<i>Nguyen Tat Thang</i> - A virtualization-based laboratory model following enterprise architecture for Windows Server network administration education	95
11	<i>Quan Thi Minh Nguyet, Vo Thi Lan Phuong, Nguyen Thi Lan Phuong, Lai Van Duy, Nguyen Dinh Hung</i> - Synthesis and photoelectrochemical characterization of porous g-C ₃ N ₄ nanosheets	104
12	<i>Pham Quoc Trung</i> - Shaping the Cultural and Political identity of the Buddhist Sangha under King Rama IV and the legacy	113
13	<i>Đặng Thanh Diễm</i> - Sự thể hiện giới trong sách giáo trình tiếng Anh như một ngoại ngữ: Một phân tích đa phương thức với Smart Choice 2 và Smart Choice 3	125
14	<i>Luong Thi Tu, Pham Thi Hong Tam</i> - Hoa Lu Festival: The process of formation, transformation and promotion of cultural heritage values	140
15	<i>Phan Thi Hien</i> - V.I. Lenin's thought on "Industrialization, Modernization" and their application by the Vietnamese Communist Party during the renovation period	149
16	<i>Mai Thuy Linh</i> - Buddhist monks' stupas in the cultural space of Xứ Đông during the Lê trung hưng period	157
17	<i>Bui Le Nhat</i> - An inquiry into the four-character idiom "BAC MON TOA THUOC" (北門鎖鑰)	172
18	<i>Nguyen Trung Kien</i> - Artificial intelligence in higher education: Roles, challenges and directions for application	180



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

1. Bài nhận đăng là công trình nghiên cứu khoa học, các ý kiến trao đổi về học thuật, quản lý giáo dục, các bài tổng quan giới thiệu thành tựu khoa học mới của các nhà khoa học trong và ngoài trường. Tạp chí không nhận đăng bài đã công bố trên ấn phẩm khác.

2. Bài báo khoa học được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, soạn thảo trên Word, hoặc trên Latex, font Times New Roman (Unicode); cỡ chữ 12; khổ giấy A4; lề trên: 2,0 cm, lề dưới: 2,0 cm, lề trái: 2,0 cm, lề phải: 2,0 cm; giãn dòng; single. Mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ.

3. Bố cục bản thảo bài báo khoa học gửi đăng phải được trình bày theo bố cục sau: Tên bài báo (*phản ánh nội dung chính của bài viết*); Tóm tắt bài viết (*không vượt quá 250 từ thể hiện ý tưởng và nội dung tóm tắt của bài báo*); Từ khóa (*những từ được cho là quan trọng đối với nội dung nghiên cứu đặc trưng cho chủ đề của bài viết đó*); Giới thiệu (*Tóm tắt tình hình nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu*); Nội dung và phương pháp nghiên cứu (*trình bày nội dung nghiên cứu, các phương pháp tiếp cận, kết quả đạt được, giải pháp và kiến nghị đề xuất, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với các kết quả trước đó*); Kết luận (*khẳng định những kết quả nghiên cứu đạt được*); Tài liệu tham khảo (*Liệt kê tất cả tài liệu đã được tác giả trích dẫn trong bài báo*).

4. Tất cả các bài gửi đăng tạp chí khi được chấp nhận sau sơ duyệt đều được Ban biên tập gửi phản biện nhận xét, đánh giá. Ban biên tập trả lời tác giả về kết quả nhận xét, đánh giá của phản biện và thẩm định đối với bài báo. Bài đạt yêu cầu sẽ được đăng trong số gần nhất của tạp chí.

5. Ban biên tập nhận 01 bản in gửi kèm đĩa hoặc tập tin đính kèm trong Email.

Địa chỉ liên hệ và gửi bài: Phòng Đào tạo - Khoa học, Trường Đại học Hoa Lư, Trường Đại học Hoa Lư, đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02293 892 240; 0984 148 845.

Email: tapchikhoahoc@hluv.edu.vn



Giấy phép hoạt động báo chí số 07/GP-BTTTT ngày 07/01/2023

ISSN 2615 – 9538

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Địa chỉ: Đường Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Tel: 02293 892 240 | Fax: 02293 892 241

Website: <http://hluv.edu.vn>